

Số: 1031/2018/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1615/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn: Ông Trần Như Th**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 44, đường số 2, thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 99M/4, khu phố 4, phường T, TP. B, Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Như Th và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Như Thg và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Như Liên Ph, sinh ngày 07/11/2012 và cháu Trần Nguyễn Phương Đ, sinh ngày 24/05/2014. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 02 con chung cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm thời ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Th được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Ông Trần Như Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 007946 ngày 05/07/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả ông Th 150.000 đồng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- UBND phường T, TP. B, tỉnh Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà